

Số: 4363/BTC-TCDN
V/v hướng dẫn tổng hợp, phân tích
báo cáo tài chính doanh nghiệp FDI
năm 2015

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Để triển khai tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính (BCTC) năm 2015 của doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo tinh thần công văn số 4362/BTC-TCDN ngày 01/4/2016; Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

I. Nội dung tổng hợp, cách thức phân tích và các chỉ tiêu phân tích

Về cơ bản thực hiện tương tự như hướng dẫn tại công văn số 7521/BTC-TCDN ngày 08/6/2015 của Bộ Tài chính. Theo đó:

1. Nội dung tổng hợp

- Tổng hợp vốn chủ sở hữu, tài sản của doanh nghiệp FDI (Biểu 01/TH).
- Tổng hợp các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và cơ cấu tài chính của doanh nghiệp FDI (Biểu 02/TH).
- Tổng hợp kết quả kinh doanh và khả năng sinh lợi của doanh nghiệp FDI (Biểu 03/TH).

2. Cách thức phân tích

- Phân tích các chỉ số theo tỷ lệ, so sánh năm nay (2015) và năm trước (2014).
- Phân tích tổng hợp các ngành; phân tích theo từng ngành; so sánh giữa các ngành.

3. Các chỉ tiêu tập trung phân tích (theo số liệu và chỉ tiêu tổng hợp tại các Biểu tổng hợp):

i. Phân tích biến động về vốn, tài sản, mở rộng quy mô (doanh thu):

- Biến động tăng giảm về tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trên địa bàn và từng ngành nghề lĩnh vực kinh doanh.
- Biến động về doanh thu (tốc độ mở rộng quy mô sản xuất và thị trường) của các doanh nghiệp trên địa bàn và từng ngành nghề. Đặc biệt chú ý nhóm doanh nghiệp bị lỗ lũy kế, lỗ mất vốn.

ii. Phân tích khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán tổng quát qua các năm theo từng lĩnh vực thông qua hệ số thanh toán tổng quát:

Tổng tài sản (mã 270 BCĐKT)

= $\frac{\text{Tổng tài sản (mã 270 BCĐKT)}}{\text{Nợ phải trả (mã 300 BCĐKT)}}$

- Khả năng thanh toán hiện thời qua các năm theo từng lĩnh vực thông qua hệ số thanh toán hiện thời:

$$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (mã 100 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (mã 310 BCĐKT)}}$$

- Khả năng thanh toán nhanh qua các năm theo từng lĩnh vực thông qua hệ số thanh toán nhanh:

$$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (mã 100BCĐKT) - Hàng tồn kho (mã 140 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (mã 310 BCĐKT)}}$$

iii. *Phân tích cơ cấu tài chính và cơ cấu tài sản:*

- Hệ số nợ tổng thể theo từng lĩnh vực, ngành nghề và qua các năm:

$$= \frac{\text{Tổng nợ phải trả (mã 300 BCĐKT)}}{\text{Tổng tài sản (mã 270 BCĐKT)}}$$

- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu theo từng lĩnh vực, ngành nghề và qua các năm:

$$= \frac{\text{Tổng nợ phải trả (mã 300 BCĐKT)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (mã 400 BCĐKT)}}$$

- Hệ số đầu tư tài sản ngắn hạn theo từng lĩnh vực, ngành nghề và qua các năm:

$$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (mã 100 BCĐKT)}}{\text{Tổng tài sản (mã 270 BCĐKT)}}$$

- Hệ số đầu tư tài sản dài hạn theo từng lĩnh vực, ngành nghề và qua các năm:

$$= \frac{\text{Tài sản dài hạn (mã 200 BCĐKT)}}{\text{Tổng tài sản (mã 270 BCĐKT)}}$$

- Cơ cấu tài sản theo từng lĩnh vực, ngành nghề và qua các năm:

$$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (mã 100 BCĐKT)}}{\text{Tài sản dài hạn (mã 200 BCĐKT)}}$$

iv. *Phân tích hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời:*

- Số doanh nghiệp có lãi và trị giá lãi (theo năm và lũy kế) trên địa bàn và từng ngành nghề.

- Số doanh nghiệp lỗ và trị giá lỗ (theo năm và lũy kế) trên địa bàn và từng ngành nghề.

- Tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu (ROS) qua các năm theo từng lĩnh vực:

$$\text{ROS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (mã 60 BCKQKD)}}{\text{Doanh thu thuần (mã 10 + 21 BCKQKD)}}$$

- Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) qua các năm theo từng lĩnh vực:

$$\text{ROA} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (mã 60 BCKQKD)}}{\text{Tổng tài sản (mã 270 BCĐKT)}}$$

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) qua các năm theo từng lĩnh vực:

$$\text{ROE} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (mã 60 BCKQKD)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (mã 400 BCĐKT)}}$$

Lưu ý:

+ Loại trừ các doanh nghiệp bị lỗ và vốn chủ sở hữu bị âm khi xác định chỉ tiêu ROE.

+ So sánh chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE sau thuế) với chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE trước thuế) qua các năm của từng lĩnh vực tại địa bàn để làm rõ mức độ ảnh hưởng của thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu.

- Phân tích số liệu đóng góp NSNN (theo số đã nộp trong năm tài chính) của doanh nghiệp theo số tổng hợp trên địa bàn và theo nhóm lĩnh vực ngành nghề.

- Báo cáo về chỉ tiêu giải quyết việc làm, kim ngạch xuất khẩu - kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp FDI trên địa bàn để phản ánh vai trò của doanh nghiệp FDI đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

II. Phạm vi, niên độ tổng hợp

- Các BCTC có thời điểm khoá sổ lập BCTC vào: ngày 30/9/2015, ngày 31/12/2015, ngày 31/3/2016, ngày 30/6/2016.

- Số liệu năm nay (2015) được lấy theo số cuối kỳ; số liệu năm trước (2014) lấy theo số đầu kỳ trên BCTC năm theo niên độ báo cáo nêu trên.

III. Cách thức tổng hợp

1. Cách thức tổng hợp một số nội dung

- Về mã quốc gia, vùng lãnh thổ của nhà đầu tư trong doanh nghiệp FDI: Mã các quốc gia và vùng lãnh thổ đã được xây dựng trên cơ sở danh mục 110 quốc gia và vùng lãnh thổ có quan hệ đầu tư với Việt Nam đến thời điểm ngày 31/12/2015 (chi tiết gửi kèm bản mềm Biểu mẫu tổng hợp); Trường hợp doanh nghiệp FDI được thành lập tại Việt Nam do các nhà đầu tư nước ngoài đến từ nhiều hơn một quốc gia, vùng lãnh thổ, đề nghị ghi chú chi tiết tỷ lệ tham gia của các nhà đầu tư từ mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào doanh nghiệp FDI.

Đề nghị các Sở Tài chính khai thác thông tin tại mục 1 Thuyết minh BCTC của doanh nghiệp và/hoặc phối hợp với cơ quan đầu tư trên địa bàn (Sở Kế hoạch và Đầu tư và/hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế để có thông tin về quốc tịch của nhà đầu tư trong doanh nghiệp FDI).

- Về mã lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp FDI: Mã lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh được xây dựng trên cơ sở 29 lĩnh vực ngành nghề kinh doanh (chi tiết gửi kèm bản mềm Biểu mẫu tổng hợp).

Đối với BCTC được tổng hợp trên cơ sở bản cứng gửi về Sở Tài chính: Đề nghị các Sở Tài chính khai thác thông tin tại mục 1 Thuyết minh BCTC của doanh nghiệp và/hoặc phối hợp với cơ quan đầu tư trên địa bàn (Sở Kế hoạch và Đầu tư và/hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế để có thông tin về quốc tịch của chủ đầu tư doanh nghiệp).

Đối với BCTC được tổng hợp trên cơ sở bản mềm Cục Thuế kết xuất, cung cấp: Đề nghị Sở Tài chính khớp lĩnh vực ngành nghề kinh doanh trên dữ liệu Cục Thuế cung cấp trên cơ sở Bảng đối chiếu giữa mã ngành kinh tế quốc dân trên dữ liệu của Cục Thuế và 29 mã lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh quy chiếu của Bộ Tài chính (chi tiết gửi kèm bản mềm Biểu mẫu tổng hợp).

- Về số liệu nộp NSNN: Tổng hợp chi tiết số thu nội địa theo từng doanh nghiệp vào Biểu 03/TH; Riêng đối với số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đề nghị bổ sung thông tin về tổng số đã nộp trong năm tại báo cáo bằng văn bản (nếu thu thập được thông tin).

2. Đề nghị Sở Tài chính kết hợp rà soát, đối chiếu và tổng hợp dữ liệu BCTC bản cứng do doanh nghiệp FDI nộp trực tiếp về Sở Tài chính và dữ liệu BCTC của Cục Thuế kết xuất, cung cấp.

3. Sau khi có số liệu tổng hợp của các doanh nghiệp trên địa bàn, Sở Tài chính tiến hành tính toán các chỉ tiêu tổng hợp theo tổng số doanh nghiệp trên địa bàn, theo nhóm lĩnh vực kinh doanh để phục vụ phân tích (công thức tính toán phục vụ phân tích được thiết kế sẵn tại các Biểu mẫu tổng hợp).

Đề nghị Sở Tài chính liên hệ với Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) nhận bản mềm biểu mẫu hướng dẫn tổng hợp.

Bộ Tài chính xin thông báo đến các Sở Tài chính và Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá

trình triển khai, nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các Sở Tài chính địa phương tổng hợp, phản ánh về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) để có hướng dẫn, xử lý. /s/ *ĐQT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Cục thuế các địa phương;
- Các đơn vị: TCT, PC, CĐKT, TCHQ;
- Lưu: VT, TCDN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Tài chính doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính, Số 28, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại 04.2220.2828 (máy lẻ 5058/5061/5063/5065/5053) ; email nguenthihuthuy@mof.gov.vn; nguyenthuyduong1@mof.gov.vn; nguyenngochal@mof.gov.vn; hoangthiminhthu@mof.gov.vn; nguyenviethoa@mof.gov.vn.